

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 236/2019/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025.**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng về công bố suất vốn đầu tư xây dựng và mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025; Báo cáo thẩm tra số 530/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025 với những nội dung sau:

1. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào dự án đối với các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1.1. Đối tượng hỗ trợ

Chủ đầu tư có dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước có công suất xử lý từ 50 tấn/ngày trở lên, sử dụng công nghệ đốt (đốt triệt để, đốt phát điện) hoặc công nghệ hỗn hợp (sản xuất phân bón, tái chế phế liệu kết hợp đốt), đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20% và được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

1.2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 100% kinh phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đến chân hàng rào dự án, gồm: Đường giao thông, hệ thống thoát nước.

1.3. Nguồn vốn hỗ trợ

50% ngân sách tỉnh; 50% còn lại do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố huy động từ các nguồn hợp pháp để thực hiện.

2. Hỗ trợ chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt

2.1. Đối tượng hỗ trợ và mức hỗ trợ

Hỗ trợ 100% chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho các hộ gia đình, cá nhân không có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

2.2. Cách tính hỗ trợ

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt dự kiến hỗ trợ chi phí xử lý được tính toán trên cơ sở kết quả nghiệm thu thực tế tổng khối lượng rác thải đã xử lý theo hợp đồng giữa Ủy ban nhân dân cấp huyện với đơn vị xử lý rác thải, trừ đi lượng rác thải của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ đã được thu gom, xử lý.

2.3. Nguồn vốn hỗ trợ

Đối với thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%; đối với các huyện đồng bằng, ven biển, ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%; đối với các huyện miền núi, ngân sách tỉnh hỗ trợ 80%. Phần còn lại do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tự cân đối từ nguồn sự nghiệp môi trường và huy động từ các nguồn hợp pháp để thực hiện (giao Ủy ban

nhân dân tỉnh hướng dẫn việc sử dụng các nguồn vốn để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật).

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 – 2021.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

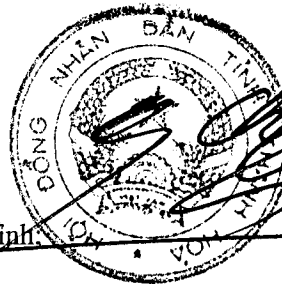
Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực: HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến